

VIỆT NAM ĐƠN CHỦ CỘNG HÒA TỔNG CỤC THỦY SẢN	HỆ THỐNG QUẢN LÝ BẢN VẼ TÀU CÁ CÁC LOẠI BẢN VẼ VÀ TÀI LIỆU KỸ THUẬT	58 TCN 24 74
		NHÓM C

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại bản vẽ và tài liệu kỹ thuật tàu cá trong ngành thủy sản.

1. Bản vẽ

1.1. Tùy theo mục đích sử dụng, bản vẽ và tài liệu kỹ thuật tàu cá được chia ra làm ba nhóm chính :

1.1.a. Tài liệu thiết kế

1.1.b. Bản vẽ chế tạo và tài liệu kỹ thuật

1.1.c. Bản vẽ vận hành và sửa chữa

1.2. Tùy theo giai đoạn thiết kế, tài liệu thiết kế được chia ra các loại sau :

1.2.1. Bản vẽ thiết kế sơ bộ : Trình bày những khái niệm chung về tàu. Bản vẽ thiết kế sơ bộ dùng để lập các bản vẽ thiết kế kỹ thuật.

1.2.2. Bản vẽ thiết kế kỹ thuật cùng với các bản tính và tài liệu kỹ thuật khác phục vụ cho bản vẽ thiết kế kỹ thuật, xác định cấu tạo và tính năng cơ bản của tàu và dùng để lập các bản vẽ chế tạo.

1.3. Bản vẽ chế tạo và các tài liệu kỹ thuật phục vụ cho bản vẽ chế tạo, dùng để chế tạo, lắp ráp, kiểm tra và giao nhận tàu cũng như các phần cấu thành của nó.

1.4. Bản vẽ vận hành và sửa chữa : Được lập dựa trên cơ sở bản vẽ hoàn công và chế tạo tàu và các phần cấu thành của nó dùng khi vận hành và sửa chữa tàu cũng như các phần cấu thành của nó.

1.5. Tùy theo cách thể hiện, các bản vẽ được phân ra các dạng sau đây⁽¹⁾.

(1) Theo TCVN 22C-74

Phòng thiết kế cơ khí và tài liệu Tổng cục Thủy sản biển khơi	Tổng cục Thủy sản đuyệt / ngày 25.11.1974	Cơ hiệu lực từ ngày 1.7.1975
--	--	---------------------------------

1.5.1. Bản vẽ phác . Bản vẽ có tính chất tạm thời, vẽ trên giấy bất kỳ, khi vẽ thường không dùng đến dụng cụ vẽ và không cần tuân theo tỷ lệ một cách chính xác. Bản vẽ phác dùng để sử dụng tạm thời khi thiết kế và trong sản xuất.

1.5.2. Bản gốc. Bản vẽ, vẽ trên giấy bất kỳ và dùng để lập bản chính.

1.5.3. Bản chính. Bản vẽ, thực hiện trên vật liệu trong (giấy can, phim ảnh vv...) có thể in ra bản in được nhiều lần (in ánh sáng, in ảnh). Trên bản chính phải có chữ ký thuật của những người có trách nhiệm đối với việc lập ra bản chính.

1.5.4. Bản điệt. Bản sao y nguyên bản chính trên vật liệu trong (giấy can, phim ảnh vv...) dùng để in ra bản in.

1.5.5. Bản in. Bản vẽ in từ bản chính hay bản điệt ra (in ánh sáng, in ảnh), bản in dùng để sử dụng trực tiếp trong sản xuất, thiết kế và vận hành.

Chú thích : Trường hợp đặc biệt cho phép dùng bản gốc hay một bản in (bảo đảm giữ được lâu không phai mờ) làm bản chính nhưng phải có chữ ký như đã quy định trong bản chính.

1.6. Tùy theo nội dung các bản vẽ tàu cá được chia ra các loại sau đây .

1.6.1. Bản vẽ lý thuyết. Bản vẽ, vẽ hình dáng của thân tàu máy đẩy (chân vịt) và các phần khác của thân tàu ảnh hưởng đến tính năng đi biển của tàu.

1.6.2. Bản vẽ bố trí chung. Bản vẽ, trên đó trình bày những khái niệm chung về hình dáng bên ngoài, cách bố trí các khoang hầm, phòng ở, phòng công cộng, máy, trang thiết bị vv... của tàu.

1.6.3. Bản vẽ kết cấu. Bản vẽ, trên đó biểu diễn kết cấu thân và các phần cấu thành của thân tàu, hình dáng, ký hiệu, kích thước, vật liệu dùng trong kết cấu và chi tiết kết cấu thân tàu. Ví dụ : kết cấu chung cắt dọc, các mặt boong, các khoang, mặt cắt ngang, khai triển vỏ ...

1.6.4. Bản vẽ công nghiệp. Bản vẽ, trình bày quá trình công

nghe của tàu và các phần cấu thành của nó.

1.6.5. Bản vẽ chi tiết. Gồm có hình vẽ của chi tiết những số liệu cần thiết để chế tạo, lắp ghép, kiểm tra và nhận các chi tiết kết cấu tàu.

1.6.6. Bản vẽ tháo lắp. Bản vẽ dùng để tháo lắp khi chữa và cải tiến, hồi phục tàu và các phần cấu thành của nó.

1.6.7. Các loại sơ đồ. Bản vẽ trên đó biểu diễn đơn bằng đường nét được quy ước nhất định đối tượng vẽ hoặc mối liên hệ, quan hệ giữa các phần và yếu tố với nhau, khi vẽ phải tuân theo tỷ lệ một cách chính xác. Ví dụ: Sơ đồ lắp ráp, sơ đồ hệ thống ống ...

1.6.8. Biểu đồ. Bản vẽ, trên đó biểu diễn mối liên hệ giữa các đại lượng riêng biệt để quan sát và phân tích.

1.6.9. Đồ thị. Bản vẽ, trên đó biểu diễn sự liên hệ giữa các thông số ứng dụng trong tính toán nhận được từ thí nghiệm, dùng để xác định tính toán bằng hình vẽ đơn giản trung gian.

2. Tài liệu kỹ thuật

Tài liệu kỹ thuật tàu cá bao gồm:

2.1. Thuyết minh tính toán. Trình bày những cơ sở và việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật thiết kế. Ví dụ chọn thước tàu, chọn trang thiết bị, máy ...

2.2. Thuyết minh chung. Trình bày nhiệm vụ thiết kế, những điều thuận lợi với khách hàng, nêu những kết quả tính toán cuối cùng của tất cả các phần của tàu, cho những số liệu cần thiết dùng để lập bản vẽ và tài liệu kỹ thuật chế tạo công, thử, giao và quy trình vận hành, sửa chữa tàu.

2.3. Bản dự trữ vật tư và trang thiết bị. Kể tất cả nguyên vật liệu dùng để chế tạo, sử dụng toàn bộ tàu.

2.4. Các tài liệu tính toán. Tính trọng tâm khối lượng

điều chỉnh, ổn định, chống chày, sức cản, chân vịt, các tính toán
điện máy và trang thiết bị, hệ thống, phần điện, hàng hải

B. Quy trình tái công. Quy định thứ tự và điều kiện thi
áo chi tiết, kết cấu và lắp ráp toàn bộ tàu.

C. Chương trình thử, nghiệm thu. Bao gồm chương trình
nghiệm thu từng phần cũng như toàn bộ tàu.